TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 146/2024/HNGĐ-ST Ngày 06-9-2024 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu.

2. Ông Trần Đình Thừa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 368/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1, sinh năm 1994; thường trú: Số 76/10 L2, khu phố 1, phường L3, thành phố Th4, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức Ph1, sinh năm 1995; thường trú: Số 22A/3 Khu 7, khu phố B, phường B thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 29/36, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 và ông Nguyễn Đức Ph1 tự nguyện yêu nhau khoảng 10 năm thì về chung sống. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 15/8/2018. Việc kết hôn là tự nguyện, có sự chấp thuận của gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi, ông Ph1 không chăm chỉ làm ăn, chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm để chung sống hòa thuận nhưng không thành. Nay bà Kh1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức Ph1.

Về con chung: Bà Kh1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Trần Anh Kh, sinh ngày 01/3/2019. Hiện nay cháu Khđang ở với mẹ. Sau ly hôn, bà Kh1 yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Đức Ph1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Đức Ph1 trình bày: Ông Ph1 và bà Kh1 có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 10 năm về chung sống với nhau. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 15/8/2018. Việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, ông Ph1 không chăm chỉ làm việc và chăm sóc gia đình; sau đó ông Ph1 có thời gian đi chấp hành án phạt tù. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2018 cho đến nay. Ông Ph1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Kh1.

Về con chung: Ông Ph1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Anh Kh, sinh ngày 01/3/2019. Sau ly hôn, ông Ph1 đồng ý giao con chung cho bà Kh1 trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con thì ông Ph1 tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kh1 và ông Ph1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ

Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 15/8/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Kh1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và yêu cầu được ly hôn. Ông Ph1 thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân, không thể hàn gắn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà Kh1 và ông Ph1 đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Kh1 và ông Ph1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Kh1 và ông Ph1 đồng ý ly hôn nhưng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì bà Kh1 yêu cầu ly hôn với ông Ph1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Kh1 và ông Ph1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Anh Kh, sinh ngày 01/3/2019. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Nguyễn Đức Ph1 hiện đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nên đồng ý giao con cho bà Kh1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Kh hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên, căn cứ vào các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án giao cháu Khoa cho bà Kh1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kh1 về việc không yêu cầu ông Ph1 thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Kh1 và ông Ph1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 đối với ông Nguyễn Đức Ph1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 được ly hôn với ông Nguyễn Đức Ph1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 98 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2018).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Anh Kh, sinh ngày 01/3/2019 cho bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 về việc không yêu cầu ông Nguyễn Đức Ph1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Kh1 và ông Ph1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Ph1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Kh1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 và ông Nguyễn Đức Ph1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Nguyễn Bảo Kh1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001328, ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân